TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Võ Thanh Hải**.
2. Ông: **Cao Châu Tiếp**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phạm Văn Nhàn** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Th Vân** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Võ Đăng K (K nhỏ)**, sinh ngày 29/10/1999.
- Số chứng minh nhân dân: 352547001.
- Hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang.
- Nơi cư trú hiện nay: Khu M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Không.
- Trình độ học vấn: Lớp 07/12.

* **Quan hệ gia đình**:

- Họ và tên cha: Võ Ngọc T, sinh năm 1972.
- Họ và tên mẹ: Dương Thị Cẩm H, sinh năm 1969.
- Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.
- Bị cáo chưa có vợ, con.
- Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 23/7/2019 Võ Đăng K bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 24/2019/HS-ST. Bị cáo K hiện đang chấp hành án tại trại giam Phước Hòa K3.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

- Bà **Phạm Thị Thanh Y**, sinh năm 1964; (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 23/458, khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Đặng Hiếu T**, sinh năm 1996; (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 24/470, khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

-Anh **Đặng Hiếu Th**, sinh năm 2002; (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 24/470, khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Hiếu Th là bà Phạm Thị A, sinh năm 1977 là mẹ ruột của anh Th (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 24/470, khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

-Anh **Lê Hữu N**, sinh năm 1997; (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 24/470, khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 31/8/2018 Võ Đăng K, sinh năm 1999, đến nhà Đặng Hiếu T, sinh năm 1999, để gặp T nói chuyện chơi. Trong lúc nói chuyện, K đến vòi nước trước cửa nhà của bà Phạm Thị Thanh Y, sinh năm 1964 gần nhà của T tại khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để rửa tay, K nhìn vào nhà bà Y để ý thấy cửa khóa, bên trong trên mặt nền gạch có một cái ví màu đen, cách cửa chính khoảng 40cm, phía dưới cửa có một khoảng trống, K liền đến dùng tay phải đưa vào lấy cắp ví của bà Thúy, bên trong có 9.000.000 đồng giấu vào túi quần đem về nhà tiêu xài cá nhân hết số tiền 4.800.000 đồng. Đến ngày 01/9/2018 Đặng Hiếu T phát hiện K lấy cắp tiền của bà Phạm Thị Thanh Y nên T yêu cầu K trả lại tiền trộm của bà Y nếu không trả bà Y báo Công an, K sợ nên lấy số tiền tiêu xài còn lại 4.200.000 đồng gửi T trả bà Y và nhắn T nói với bà Y số tiền K lấy cắp đã tiêu xài sẽ trả cho bà Y mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bà Y nhận được số tiền 4.200.000 đồng và không thấy K tiếp tục trả số tiền còn lại nên đã báo Cơ quan chức năng giải quyết.

Vật chứng trong vụ án thu giữ số tiền 4.200.000 đồng, do bà Phạm Thị Thanh Y giao nộp.

Ngoài ra, Công an phường 1, thị xã Cai Lậy còn thu giữ 01 cây móc dài khoảng 1,5 mét được làm bằng một thanh tre dài 01 mét và 01 cái móc quần áo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 0,6m, do bà Phạm Thị Thanh Y giao nộp.

Đối với ví da màu đen bị can khai ném vào thùng rác tại phường 5, thị xã Cai Lậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy không thu giữ được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 4.200.000 đồng tiền Việt Nam cho bà Phạm Thị Thanh Y.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Thanh Y yêu cầu bị cáo K có nghĩa vụ bồi thường cho bà Ysố tiền là 4.800.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Đăng K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình. Về phần trách nhiệm dân sự bị cáo K cũng đồng ý bồi thường cho bà Phạm Thị Thanh Y số tiền là 4.800.000 đồng theo yêu cầu của bà Thúy.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSTXCL ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Đăng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiển sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Võ Đăng K đã thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Đăng K về tội trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã giao trả lại tài sản cho bị hại đã xong. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Đăng K từ 09 đến 12 tháng tù và tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 24/2019/HS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về trách nhiệm dân sự phía bị hại bà Phạm Thị Thanh Y vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến thể hiện trong hồ sơ yêu cầu bị cáo K có nghĩa vụ bồi thường cho bà Ysố tiền là 4.800.000 đồng. Phía bị cáo K cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Thúy, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo K có nghĩa vụ bồi thường cho bà Ysố tiền là 4.800.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 cây móc dài khoảng 1,5 mét được làm bằng một thanh tre dài 01 mét và 01 cái móc quần áo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 0,6m; hiện không có giá trị và không sử dụng được, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với

bị cáo K. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn N hành xét xử vắng mặt phía người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan N hành tố tụng, người N hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan N hành tố tụng, người N hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Đăng K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào Khoảng 23 giờ ngày 31/8/2018 tại khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, bị cáo K đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 9.000.000 đồng của bà Phạm Thị Thanh Y để tiêu xài cá nhân. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo K, lợi dung lúc đêm khuya, không người để ý và lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. Xét về Th chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo K đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, cụ thể trong vụ án này tài sản của người bị hại bà Phạm Thị Thanh Y bị xâm phạm, mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo K thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo K với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo K có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả một phần; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo K không có tiền án, tiền sự; về trình độ học vấn 07/12, nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo, nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này. Đối với bị cáo K đang chấp hành bản án số 24/2019/HS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xử phạt 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt bản án này với mức án của bản án hôm nay thành hình phạt chung buộc bị cáo K phải chấp hành.

[8] Đối với Đặng Hiếu T, Đặng Hiếu Th và Lê Hữu N biết bị cáo Võ Đăng K trộm cắp tài sản, nhưng đây là tội phạm ít nghiêm trọng nên T, Th, N không có dấu hiệu tội phạm.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 4.200.000 đồng tiền Việt Nam cho bà Phạm Thị Thanh Y đã xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Đối với ví da màu đen bị cáo K khai ném vào thùng rác tại phường 5, thị xã Cai Lậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Riêng đối với 01 cây móc dài khoảng 1,5 mét được làm bằng một thanh tre dài 01 mét và 01 cái móc quần áo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 0,6m. Xét đây là những vật dụng mà bị cáo K đã nhặt được, hiện không có giá trị và không sử dụng được, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại bà Phạm Thị Thanh Y vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến thể hiện trong hồ sơ yêu cầu bị cáo K có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bà Ysố tiền là 4.800.000 đồng. Phía bị cáo K cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Thúy. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Yvà buộc bị cáo K có nghĩa vụ bồi thường cho bà Ysố tiền là 4.800.000 đồng.

[11] Về án phí: Bị cáo Võ Đăng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Võ Đăng K 09 (chín) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 24/2019/HS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù được Tín từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 31/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Đăng K phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Phạm Thị Thanh Y số tiền là 4.800.000 đồng.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Thanh Y có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Võ Đăng K chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 cây móc dài khoảng 1,5 mét được làm bằng một thanh tre dài 01 mét và 01 cái móc quần áo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 0,6m.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 22/10/2019)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Võ Đăng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Hiếu Th vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.